

Số: 47/2026/QĐST-HNGĐ

Cà Mau, ngày 17 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 76/2026/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Yến L, sinh ngày 24/02/1980;

Địa chỉ: Số M, Khóm T, phường B, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Quách Thanh V, sinh ngày 31/8/1976;

Địa chỉ: Số M, Khóm H, phường B, tỉnh Cà Mau.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Yến L và ông Quách Thanh V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trương Yến L và ông Quách Thanh V thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống có 03 người con chung tên Quách Minh Q, sinh ngày 14/4/2004; Quách Kim N, sinh ngày 28/5/2007 và Quách Gia K, sinh ngày 21/7/2012.

Con chung tên Quách Gia K, giao bà Trương Yến L trực tiếp nuôi.

Ông Quách Thanh V được quyền thăm nom con chung Quách Gia K, không ai được phép ngăn cản.

Con chung tên Quách Minh Q và Quách Kim N đã trưởng thành, phát triển bình thường, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Quách Thanh V cấp dưỡng nuôi con chung Quách Gia K mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng được tính từ tháng 03 năm 2026.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành quyết định của người được thi hành quyết định, cho đến khi thi hành quyết định xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành quyết định còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung; Nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trương Yến L và ông Quách Thanh V mỗi người phải chịu 75.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng: Ông Quách Thanh V phải chịu 150.000 đồng.

Bà L tự nguyện chịu thay án phí cho ông V. Do đó, bà L phải chịu 300.000 đồng. Bà L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0002541 ngày 09/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 6 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Hồng Lam